

# Các thuật toán metaheuristics giải bài toán tối ưu tuối tho mạng cảm biến không dây

Nguyễn Duy Mạnh

Hanoi University of Sciences and Technology

*nguyenduymanhbk59@gmail.com*

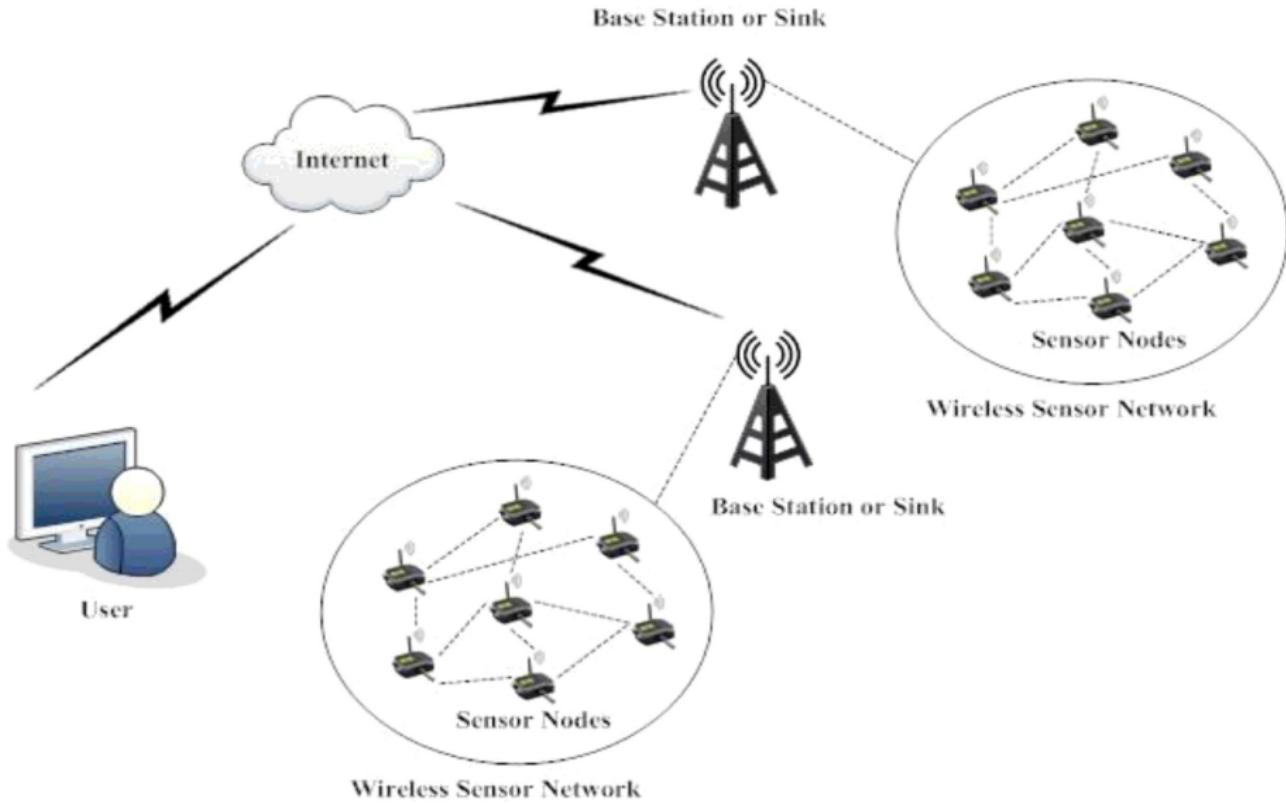
Ngày 10 tháng 6 năm 2019

# Nội dung trình bày

- ① Tổng quan về mạng cảm biến không dây
- ② Bài toán tối ưu tuổi thọ trong mạng cảm biến không dây
- ③ Các giải thuật đề xuất giải bài toán tối ưu tuổi thọ mạng cảm biến không dây
  - Giải thuật di truyền
  - Phương pháp tìm kiếm cục bộ
- ④ Kết quả thực nghiệm
- ⑤ Kết luận

# Tổng quan về mạng cảm biến không dây

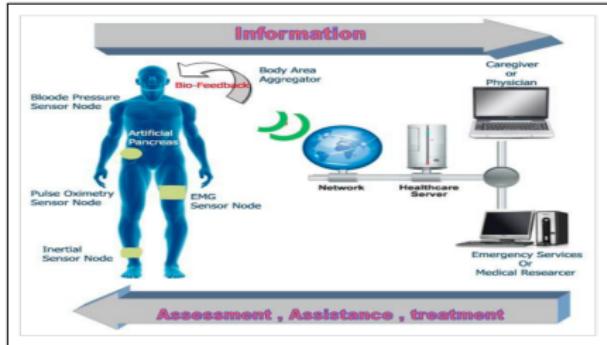
# Giới thiệu



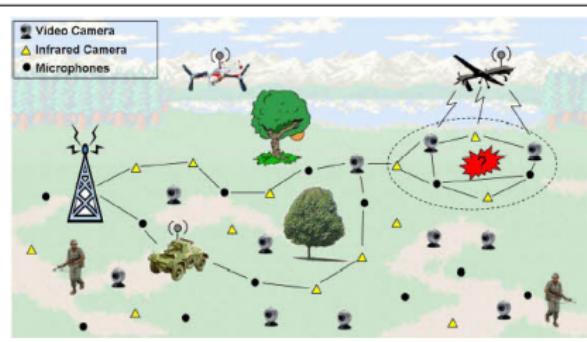
# Ứng dụng



(a) Nông nghiệp



(b) Y tế

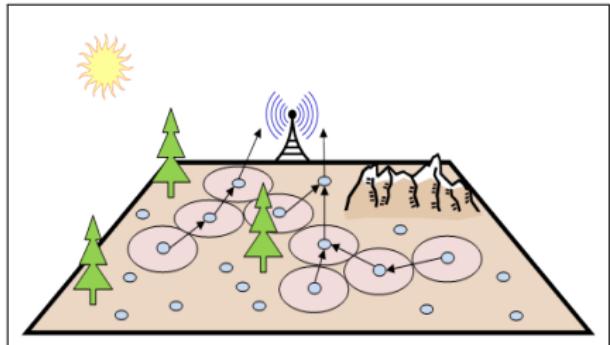


(c) Quân sự

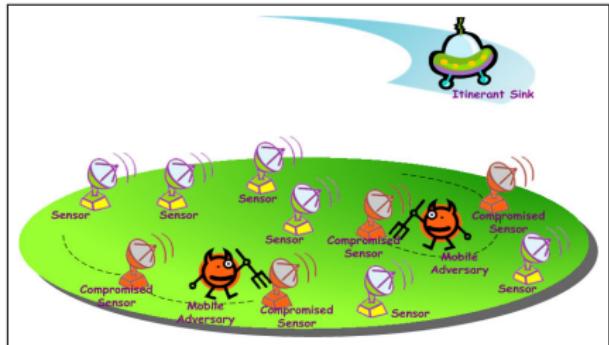


(d) Nhà thông minh

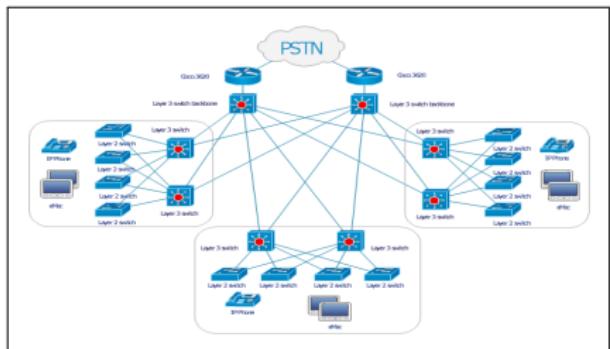
# Thách thức



(e) Bao phủ



(f) An ninh

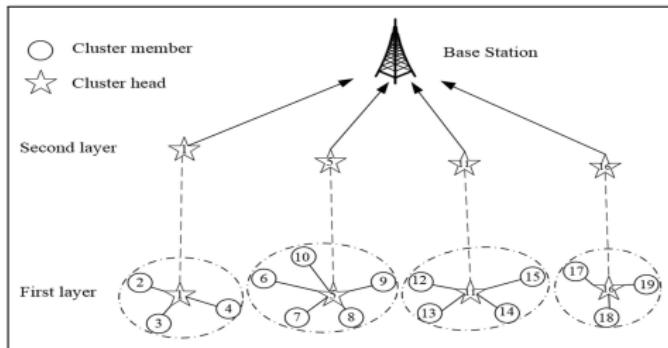


(g) Định tuyến

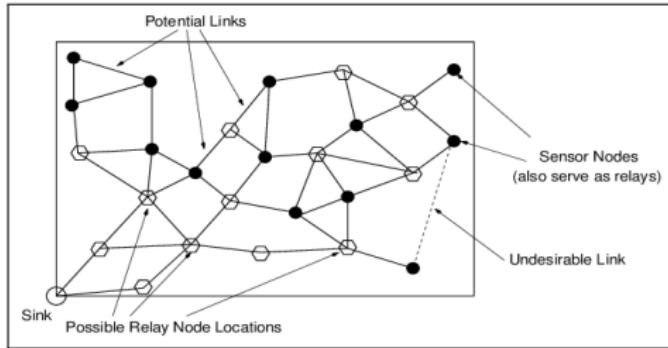


(h) Năng lượng

# Vấn đề tuổi thọ - hướng tiếp cận

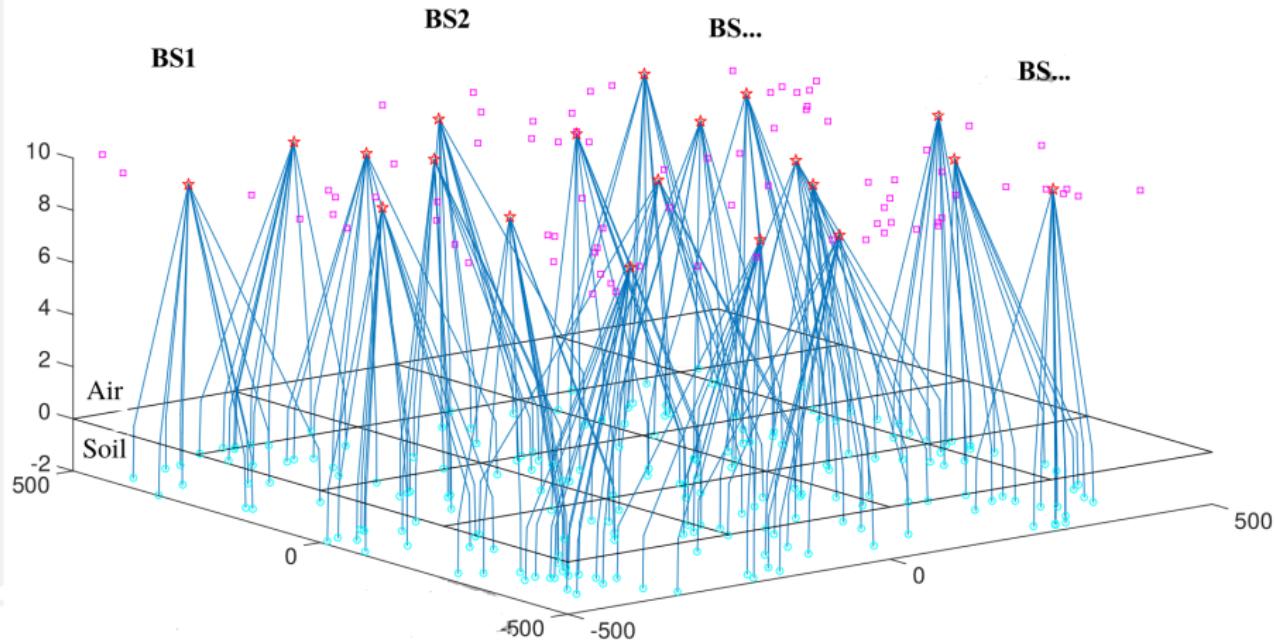


(i) Phân cụm



(j) Đặt relay

# Nghiên cứu liên quan



Hình: Yuan et al. [2017]

# Bài toán tối ưu tuổi thọ trong mạng cảm biến không dây

# Mô hình bài toán

## Đầu vào

- Không gian 3 chiều cần khảo sát với chiều dài và chiều rộng lần lượt là  $W$  và  $H$ , chiều cao (sâu) vô hạn.
- $S = \{s_1, s_2, \dots, s_n\}$ : tập các nút cảm biến được triển khai, mỗi nút cảm biến  $s_i$  có các thuộc tính:
  - $(xs_i, ys_i)$ : tọa độ trên mặt  $Oxy$
  - $hs_i$ : độ sâu so với mặt đất của cảm biến
  - $r$ : bán kính truyền thông
  - $l$ : số bit mà nút cảm biến gửi tới trạm cơ sở
- $F = \{f_1, f_2, \dots, f_m\}$ : tập các vị trí khả thi để triển khai các nút chuyển tiếp,  $f_i$  gồm các thuộc tính:
  - $(xr_i, yr_i)$ : tọa độ trên mặt  $Oxy$
  - $hr_i$ : độ cao so với mặt đất của cảm biến
  - $R$ : bán kính truyền thông

# Mô hình bài toán

- $D = \{d_{11}, d_{12}, \dots, d_{nm}\}$ : ma trận khoảng cách  
 $d_{ij}$ : khoảng cách từ sensor  $s_i$  đến relay  $f_j$
- $C = \{c_{11}, c_{12}, \dots, c_{nm}\}$ : ma trận kết nối

$$c_{ij} = \begin{cases} 1 & \text{nếu } d_{ij} \leq r_i + R_j \\ 0 & \text{nếu ngược lại} \end{cases} \quad (1)$$

Ý nghĩa: sensor  $s_i$  có thể kết nối với relay  $f_j$  nếu khoảng cách giữa hai nút không vượt quá tổng bán kính truyền thông của chúng

- Năng lượng tiêu hao khi truyền  $I$  bits dữ liệu từ sensor  $s_i$  đến relay triển khai tại  $f_j$

$$Et_{ij} = I * (E_{TX} + e_{fs} * d_{ij}^2) \quad (2)$$

# Mô hình bài toán

- Năng lượng tiêu hao của relay triển khai tại  $f_j$  nhận dữ liệu từ  $x_j$  sensors, tổng hợp và gửi tới trạm cơ sở

$$Er_j = I * (x_j * E_{RX} + x_j * E_{DA} + e_{mp} * d_{jtoBS}^4) \quad (3)$$

- $E_{max}$ : năng lượng tiêu thụ tối đa mà một nút trong mạng có thể đạt đến

# Mô hình bài toán

## Đầu ra

- $z = (z_1, z_2, \dots, z_m)$ : vector quyết định

$$z_j = \begin{cases} 1 & \text{nếu có relay triển khai tại } f_j \\ 0 & \text{nếu ngược lại} \end{cases} \quad (4)$$

- $A = \{a_{11}, a_{12}, \dots, a_{nm}\}$ : ma trận quyết định

$$a_{ij} = \begin{cases} 1 & \text{nếu } s_i \text{ kết nối tới } f_j \\ 0 & \text{nếu ngược lại} \end{cases} \quad (5)$$

# Mô hình bài toán

## Ràng buộc

$$\sum_{j=0}^m a_{ij} = 1 \quad \forall i = 0, 1, \dots, n : \text{mỗi sensor chỉ kết nối tới 1 relay} \quad (6)$$

$$z_j = a_{1j} \wedge a_{2j} \wedge \dots \wedge a_{nj} \quad \forall j = 1, 2, \dots, m \quad (7)$$

## Hàm mục tiêu

$$\frac{\alpha}{m} * \sum_{j=1}^m z_j + \frac{1-\alpha}{E_{max}} * E_x \rightarrow min \quad (8)$$

Trong đó:

- $E_x$  là năng lượng tiêu hao lớn nhất của một nút trong lời giải.
- $0 \leq \alpha \leq 1$ : trọng số đánh giá độ quan trọng của số nút chuyển tiếp được sử dụng.

# Hướng tiếp cận

- Vết cạn
- Các giải thuật xấp xỉ

Các giải thuật đề xuất giải bài toán tối ưu tuổi thọ  
mạng cảm biến không dây

# Giải thuật di truyền

## Mã hóa cá thể

Sử dụng mã hóa nhị phân

Ví dụ: một cá thể với 10 vị trí khả thi đặt relay

1	0	1	1	0	0	0	0	1	1
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

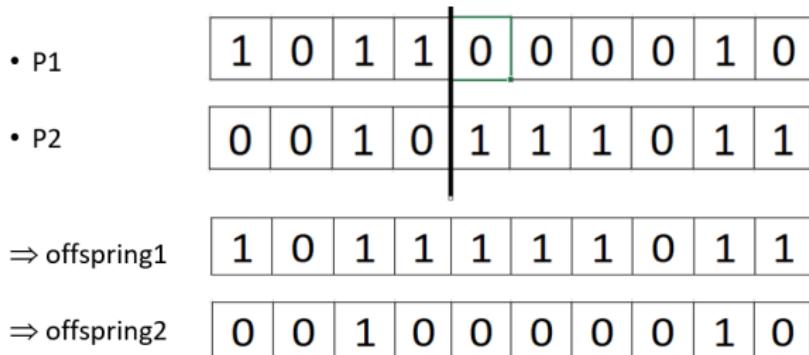
## Khởi tạo quần thể

Tạo ngẫu nhiên các dãy nhị phân độ dài m

# Giải thuật di truyền

## Lai ghép

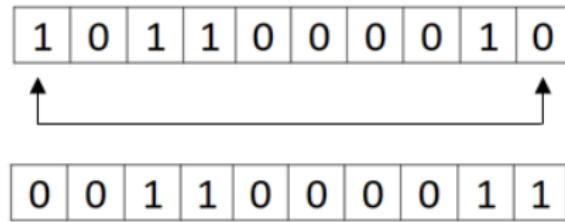
Sử dụng lai ghép một điểm cắt, điểm cắt được chọn ngẫu nhiên



# Giải thuật di truyền

## Đột biến

Chọn ngẫu nhiên một bit 0 và một bit 1 trong cá thể, hoán đổi vị trí chúng cho nhau



# Giải thuật di truyền

## Tạo kết nối

Thuật toán heuristic lựa chọn kết nối: với từng nút cảm biến, lựa chọn nút chuyển tiếp sao cho phù hợp

# Giải thuật di truyền

---

## Algorithm 1: Connect ( $S, R, C, Et, Er$ )

---

**begin**

**for**  $s_n \in \{s_1, s_2, \dots, s_n\}$  **do**

$\min\_max \leftarrow \text{INF}$

$sel\_id \leftarrow 0$

**for**  $r_n \in \{r_1, r_2, \dots, r_n\}$  **do**

$loss_1 \leftarrow Et_{i, sel\_id}$

$loss_2 \leftarrow Er_j$

$local\_max \leftarrow \text{Max}(loss_1, loss_2)$

**if**  $\min\_max < local\_max$  **then**

$\min\_max \leftarrow local\_max$

$sel\_id \leftarrow j$

**end**

**end**

        Assign  $s_i$  to  $r_{sel\_id}$

**end**

**end**

# Giải thuật di truyền

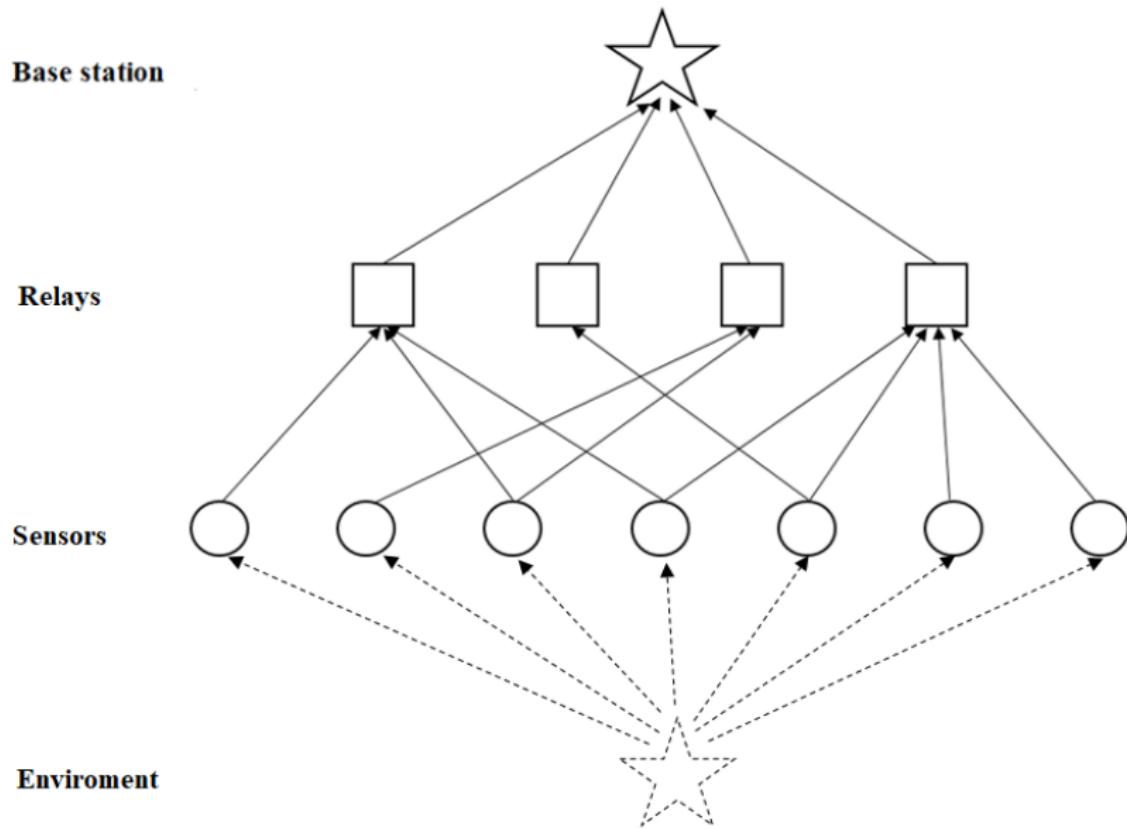
## Hàm thích nghi

Sử dụng hàm mục tiêu của mô hình là hàm thích nghi

## Chọn lọc

- Sắp xếp các cá thể theo độ thích nghi, chọn ra các cá thể có độ thích nghi tốt nhất.
- Trong trường hợp hai cá thể có độ thích nghi tương đương, sử dụng hàm mục tiêu phụ là tổng năng lượng tiêu hao trong mạng.

# Phương pháp tìm kiếm cục bộ



# Phương pháp tìm kiếm cục bộ

## Mã hóa lời giải

- Vector  $k = (k_1, k_2, \dots, k_m)$ .
- Trong đó:
  - $k_j$  là số sensor mà relay  $j$  kết nối,  $1 \leq j \leq m$
  - $k_j \leq q_j \forall 1 \leq j \leq m$

$$q_j = \sum_{i=1}^n c_{ij} \quad \forall 1 \leq i \leq n$$

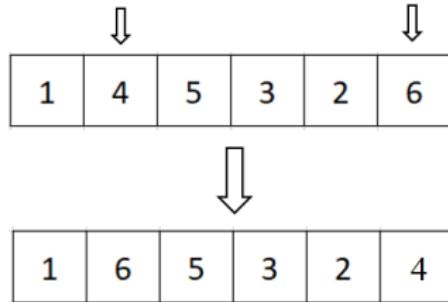
$q_j$  là số sensor tối đa relay  $j$  có thể kết nối  
 $C$  là ma trận kết nối đã nêu trên

- Tổng số sensor mà các relay kết nối tới đúng bằng số sensor trong mạng.

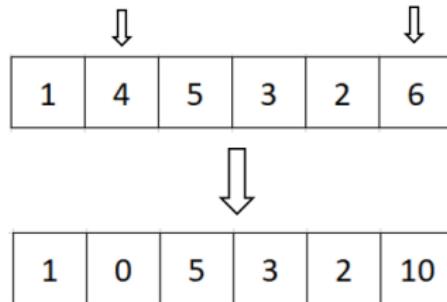
$$\sum_{j=1}^m k_j = n$$

# Phương pháp tìm kiếm cục bộ

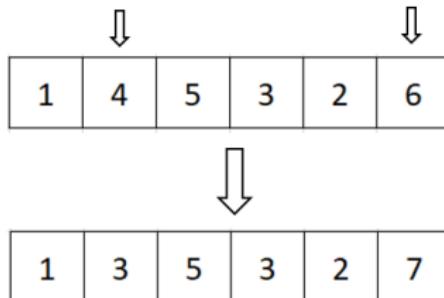
## Toán tử di chuyển



(a) Swap



(b) Transfer



(c) Up-down

# Phương pháp tìm kiếm cục bộ

## Lượng giá lời giải

- Sắp xếp tập các kết nối  $E = \{e_1, e_2, \dots, e_k\}$  trong mạng theo thứ tự không giảm bằng sắp xếp trộn (merge sort), tập các kết nối đã được sắp xếp  $E' = \{e'_1, e'_2, \dots, e'_k\}$ .
- Tìm ra kết nối có chỉ số nhỏ nhất  $e'_i$  ( $1 \leq i \leq k$ ) sao cho với các kết nối  $e'_1, e'_2, \dots, e'_i$  ta giải được bài toán luồng cực đại trong mạng, việc tìm ra kết nối này dựa trên ý tưởng của tìm kiếm nhị phân.

# Phương pháp tìm kiếm cục bộ

---

## Algorithm 2: FindConnect ( $E'$ , $i, j$ )

---

**begin**

    start  $\leftarrow i$

    end  $\leftarrow j$

    mid  $\leftarrow \lfloor (start + end)/2 \rfloor$

$l_1 \leftarrow \text{MaxFlow}(e'_1, \dots, e'_{start})$

$l_2 \leftarrow \text{MaxFlow}(e'_1, \dots, e'_{mid})$

$l_3 \leftarrow \text{MaxFlow}(e'_1, \dots, e'_{end})$

**if**  $l_1$  is True **then**

        | return  $\{e'_1, \dots, e'_{start}\}$

**end**

**if**  $l_3$  is False **then**

        | return False

**end**

**if**  $l_2$  is False **then**

        | return FindConnect ( $E'$ ,  $mid, end$ )

**else**

        | return FindConnect ( $E'$ ,  $start, mid$ )

**end**

**end**

## Kết quả thực nghiệm

# Dữ liệu thực nghiệm

Trích xuất từ một số khu vực thực tế

Dữ liệu	Khu vực thực tế	Mô tả
dem1	Vũng Tàu	Thành phố nhiều tòa nhà với độ cao cân đối, có đồi núi, và một vùng biển nằm về một hướng
dem3	TP. HCM	Đồng bằng nhiều nhà cao tầng, ít sông
dem4	Vĩnh Long	Ít nhà cửa, không đồi núi, kênh rạch nhiều đặc biệt có dòng sông lớn mekong
dem5	Lâm Đồng	Vùng đồi núi nhiều, ít nhà cửa, có núi cao, có sông xen kẽ
dem6	Cao Nguyên	Vùng có nhiều đồi núi có độ cao tăng dần, ít nhà cửa, không sông hồ

Bảng: Mô tả địa hình thực nghiệm

# Tham số

Tham số chung của các bộ dữ liệu:

- Khu vực cảm biến A là miền trong không gian 3 chiều với kích thước dài rộng là 200x200, chiều cao và sâu không hạn chế.
- Số sensor: 40
- Sensor chôn sâu dưới mặt đất 10m
- Số vị trí khả thi đặt relay: 40
- Vị trí đặt relay cao hơn mặt đất 1m
- $E_{TX} = 50*1e-9$
- $E_{RX} = 50*1e-9$
- $E_{DA} = 10*1e-12$
- $e_{fs} = 10*1e-12$
- $e_{mp} = 0.0013 * 1e-12$

# Tham số

Tham số giải thuật di truyền:

Tham số	Giá trị
Số lần chạy 1 bộ dữ liệu	20
Kích thước quần thể	100
Số cá thể khởi tạo	100
Số thế hệ	100
Số thế hệ dừng nếu không cải thiện kết quả	30
Tỉ lệ lai ghép	0.8
Tỉ lệ đột biến	0.1

Bảng: Tham số cài thuật toán GAH

# Kịch bản thử nghiệm

- Cài đặt giải bài toán bằng mô hình quy hoạch nguyên nới lỏng.
- Chạy mỗi bộ dữ liệu 20 lần.
- $\alpha = 0.5$

# Môi trường thực nghiệm

Thông số phần cứng:

- Bộ vi xử lý: Intel core i7-2640M 2.8GHz
- RAM: 4GB

# Nghiệm lại hàm mục tiêu

# Kết quả

# Kết luận

# Kết luận

- Tìm hiểu bài toán tối ưu tuổi thọ mạng cảm biến không dây
- Đề xuất giải thuật di truyền và phương pháp tìm kiếm cục bộ giải bài toán tối ưu thời gian sống mạng cảm biến không dây ngầm.
- Tiến hành cài đặt các giải thuật đề xuất.
- Thực nghiệm, so sánh, đánh giá kết quả.

# Thank you!